



**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
Vụ Chính sách thương mại đa biên

## **HỘI THẢO**

**Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam-EU (EVFTA) và Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC):  
những vấn đề cần lưu ý đối với doanh nghiệp nông thủy sản Việt Nam**

**TP. Nha Trang, ngày 27 tháng 12 năm 2016**



# GIỚI THIỆU QUY ĐỊNH SPS CỦA VIỆT NAM VÀ CAM KẾT TRONG EVFTA

TRẦN VIỆT CƯỜNG, MA  
PHÓ GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM

Hà Nội, 12/2016

# Nội dung trình bày

- ▶ SPS và thương mại quốc tế
- ▶ Các quy định SPS của Việt Nam
- ▶ Cam kết SPS tại EVFTA
- ▶ Cam kết SPS trong AEC
- ▶ Kết luận và khuyến nghị

# 1. SPS và thương mại quốc tế

## Khái niệm SPS: Các quy định được đưa ra nhằm bảo vệ:



- Phụ gia thực phẩm, chất ô nhiễm, chất độc hoặc các mầm bệnh trong thực phẩm, đồ uống
- Bệnh tật từ động vật và thực vật



- Phụ gia thực phẩm, chất ô nhiễm, chất độc hoặc các mầm bệnh trong thực phẩm, đồ uống
- Bệnh tật từ động vật và thực vật



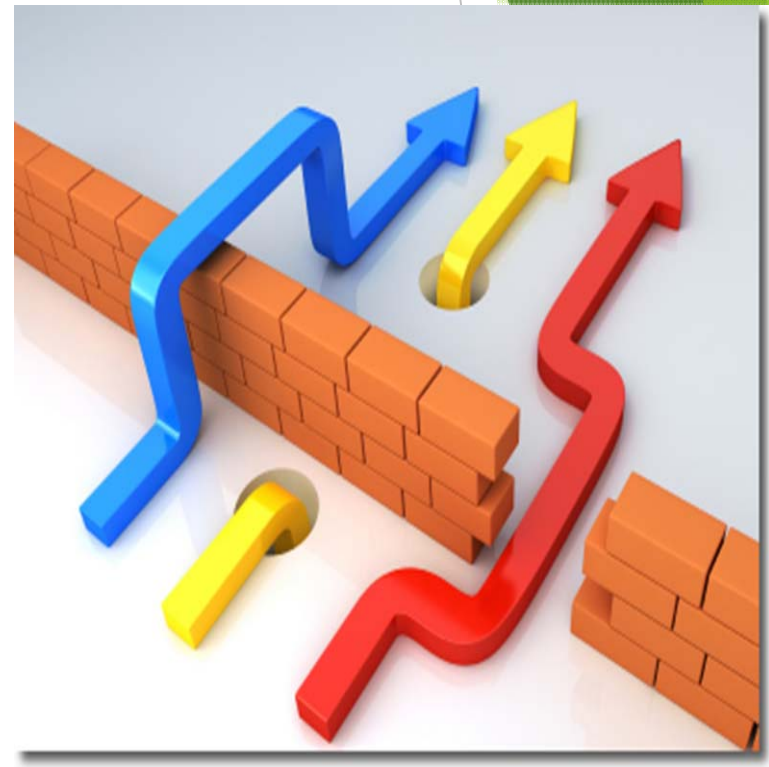
- Bệnh tật và các nguồn gây bệnh



- Thiệt hại kinh tế do lây lan dịch hại

# Vai trò của SPS

- ▶ Triển khai các biện pháp SPS là quyền được thừa nhận của mỗi quốc gia trong thương mại quốc tế.
- ▶ Nếu như không giải quyết được các vấn đề SPS thì cam kết mở cửa thị trường về thuế quan sẽ bị vô hiệu.
- ▶ SPS nặng ở phần thực thi sau đàm phán.



# Tại sao nói SPS là rào cản

- ▶ Chủ nghĩa bảo hộ vẫn còn tồn tại → **lạm dụng**
- ▶ SPS: hạn chế cơ hội xuất khẩu → áp lực tăng **chất lượng, VSATTP**
- ▶ Việc thực thi liên quan đến nhiều văn bản và cơ quan → đòi hỏi **cơ chế liên ngành**
- ▶ Sự khác biệt về trình độ phát triển, quy định khác biệt về SPS và thực tiễn áp dụng tại mỗi nước → thách thức **hài hòa hóa** các quy định
- ▶ **Năng lực** của Việt Nam yếu → khó kiểm soát, XD tiêu chuẩn  
→ thiếu cơ sở khoa học để đưa ra và bảo vệ chính sách về SPS → dễ vi phạm, thiếu rào cản

## 2. Quy định SPS của Việt Nam



# Về kiểm dịch động vật và thực vật

- ▶ Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật 2013, Luật Thú y 2015, Nghị định, Thông Tư hướng dẫn thi hành.
- ▶ Các quy định kiểm dịch Việt Nam tuân thủ theo các tiêu chuẩn, hướng dẫn và khuyến nghị của OIE và IPPC
- ▶ Bộ Nông nghiệp và PTNT chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động Kiểm dịch động vật và Thực vật nhập khẩu.

# Về An toàn thực phẩm

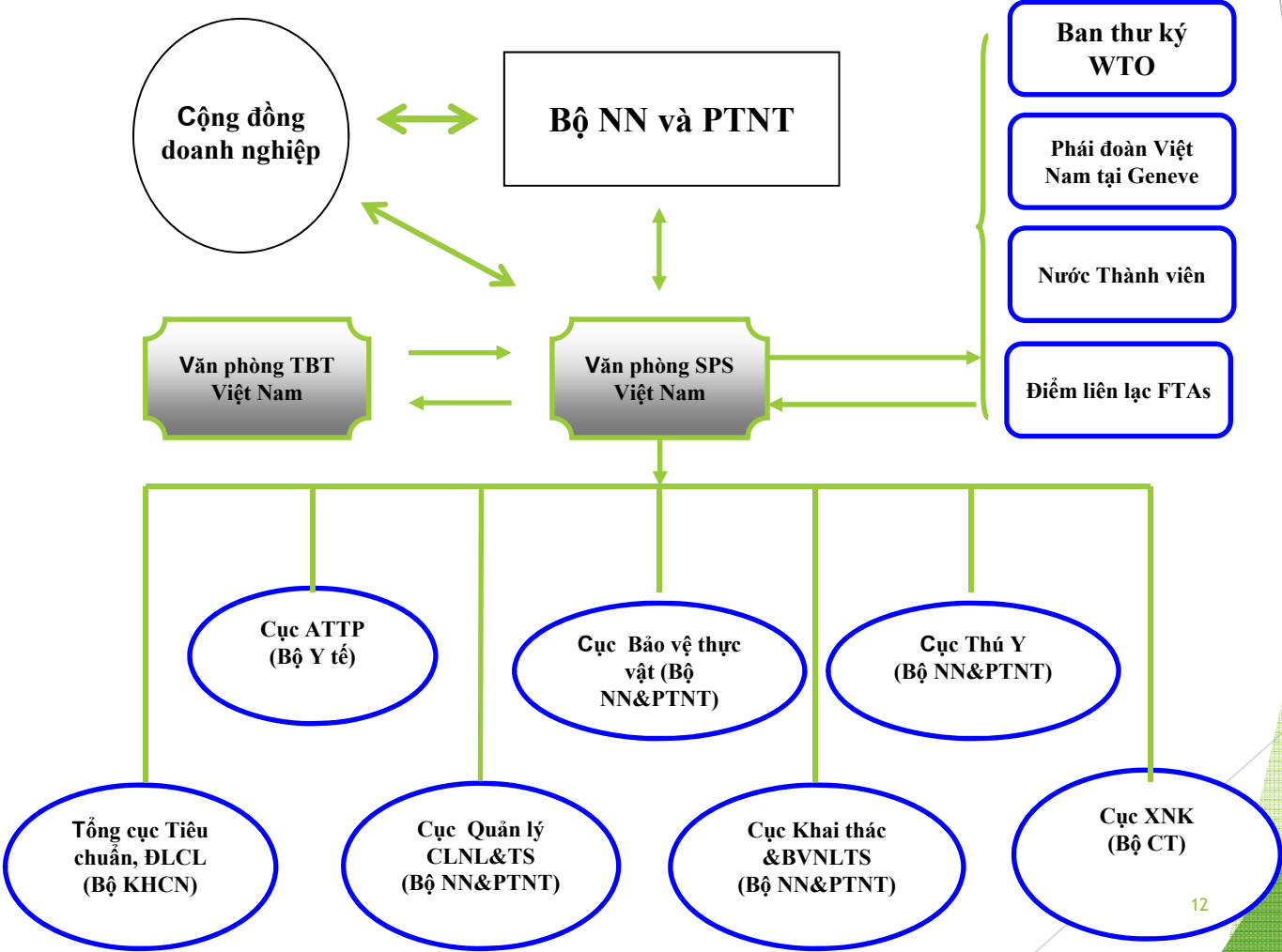
- ▶ Luật An toàn thực phẩm 2010, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành.
- ▶ Các tiêu chuẩn và quy trình hài hòa với Codex Alimentarius.
- ▶ Trách nhiệm được phân chia giữa 3 bộ: Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Y tế, Công thương

# Phân định trách nhiệm giữa 3 Bộ

Sản xuất ban đầu	Sơ chế, chế biến, nhập-xuất khẩu	Phân phối		
Trồng trọt, chăn nuôi, thu hoạch, đánh bắt, nuôi trồng)	Ngũ cốc	- Bán buôn	Bán lẻ (chợ, siêu thị, cửa hàng thực phẩm...)	Quán ăn, nhà hàng, căng tin..., Dịch vụ ăn uống, hàng rong
	Thịt và các chế phẩm thịt			
	Sản phẩm thủy sản			
	Rau quả và các sản phẩm nhà vườn			
	Trứng và các chế phẩm trứng			
	Sữa tươi chưa qua chế biến			
	Mật ong và chế phẩm mật ong			
	Sản phẩm biến đổi gen			
	Muối			
	Các nông sản khác (đường, chè, cà phê, cacao,...)			
	Rượu, bia, nước uống	- Bán buôn	Bán lẻ (chợ, siêu thị, cửa hàng thực phẩm...)	Quán ăn, nhà hàng, căng tin..., Dịch vụ ăn uống, hàng rong
	Sản phẩm sữa qua chế biến			
	Dầu thực vật			
	Bột và các sản phẩm chế biến tinh bột (bánh kẹo)			
	Phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến			
	Nước đóng chai, nước khoáng thiên nhiên			
	Thực phẩm chức năng và vi chất dinh dưỡng			

Bộ Y tế (màu xanh da trời), Bộ NN&PTNT (màu xanh lá cây) và Bộ CT (màu xanh sáng)

# Mạng lưới cơ quan SPS Việt Nam



### **3. Cam kết SPS trong EVFTA**

# Đánh giá chung

- ▶ Được xác định là một **chương riêng biệt**
- ▶ Nội dung cam kết SPS WTO/SPS làm cơ sở.
- ▶ Mức độ cam kết SPS của EVFTA có một số điểm “WTO cộng” tập trung vào xây dựng sự tin cậy giữa hai đối tác thông qua cơ chế thực thi và hoạt động hợp tác.

# Tóm lược nội dung chính

- ▶ Gồm 15 điều khoản và 01 phụ lục tại Chương 6 của Hiệp định EVFTA chia thành 3 nhóm chính:
  - ▶ **1. Các điều khoản cơ bản:** Khẳng định các quyền và nghĩa vụ của mỗi bên theo Hiệp định SPS của WTO, chức năng và nhiệm vụ của cơ quan thẩm quyền các bên.
  - ▶ **2. Các điều khoản kỹ thuật:** Đây là nhóm các điều khoản và cam kết liên quan đến Các thủ tục và yêu cầu nhập khẩu, Xác thực hệ thống kiểm soát an toàn thực phẩm của bên xuất khẩu, thủ tục phê duyệt danh sách danh sách các doanh nghiệp đạt yêu cầu, khu vực hóa trong áp dụng các biện pháp SPS, các thủ tục về công nhận tính tương đương, minh bạch hóa và trao đổi thông tin, tham vấn kỹ thuật và nghĩa vụ trong các trường hợp khẩn cấp.
  - ▶ **3. Các điều khoản đặc biệt:** Ủy ban SPS chung, Hỗ trợ kỹ thuật và đối xử đặc biệt, Giải quyết tranh chấp.

# Điều kiện khu vực

- ▶ Hai bên thống nhất xem xét khu vực phi dịch bệnh, có sự hiện diện thấp của dịch bệnh căn cứ trên các khái niệm, hướng dẫn của các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế tham chiếu như OIE, IPPC.
- ▶ Cam kết đẩy nhanh xét duyệt đề nghị của một bên liên quan đến điều kiện khu vực.
- ▶ Quy trình cụ thể sẽ được xây dựng giữa hai bên khi Hiệp định có hiệu lực.



# Công nhận tương đương

- ▶ Hai bên thống nhất đây là một nội dung thúc đẩy thương mại song phương.
- ▶ Cam kết đẩy nhanh thời gian xét duyệt yêu cầu của một bên.
- ▶ EU cam kết hỗ trợ Việt Nam trong việc xác định và thực thi những biện pháp tương đương với quy định của EU.

# Thanh tra và phê duyệt danh sách doanh nghiệp

- ▶ Đối với sản phẩm **đã được phép** xuất khẩu, cơ quan có thẩm quyền của Bên xuất khẩu nộp danh sách các doanh nghiệp đủ điều kiện và được chấp thuận mà **có thể** không cần phải thanh tra trước. Nếu đồng ý Bên Nhập khẩu sẽ có trách nhiệm hoàn tất các thủ tục trong vòng 45 ngày.
- ▶ Hoạt động thanh kiểm tra phải được báo trước 60 ngày và thống nhất giữa hai bên. Nộp dự thảo báo cáo 45 ngày sau khi thanh tra và Bên bị thanh tra có 30 ngày để phản hồi.
- ▶ Có một phụ lục riêng về quy trình thanh tra.

# Hỗ trợ kỹ thuật và S&D

- ▶ EU cam kết sẽ cung cấp hỗ trợ kỹ thuật tăng cường năng lực cho Việt Nam.
- ▶ Nếu gặp khó khăn đối với một quy định SPS mới của EU, Việt Nam có thể yêu cầu: (i) có thời hạn chuyển đổi dài hơn, (ii) hoặc xét các biện pháp tương đương; (iii) hỗ trợ kỹ thuật.

# Những vấn đề triển khai tiếp

- ▶ Xây dựng chi tiết các thủ tục triển khai: TOR cho Ủy ban SPS, quy trình công nhận khu vực phi dịch bệnh hoặc có sự hiện diện thấp của dịch bệnh, các quy định tương đương.
- ▶ Triển khai các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật và hợp tác nhằm tăng sự tin tưởng giữa các cơ quan chức năng.
- ▶ Thiết lập kênh thông tin giữa doanh nghiệp và các cơ quan chức năng.

## 4. Cam kết SPS trong AEC

# ATIGA và SPS

- ▶ Năm 2009 ASEAN Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN được ký kết với cam kết đồng ý cắt giảm các **biện pháp phi thuế quan**
- ▶ Dành Chương 8 cho các cam kết liên quan SPS
- ▶ Các nhóm công tác, tài liệu ghi nhớ, các ủy ban tư vấn đã được thành lập, thảo luận, ký kết nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến quy định SPS áp dụng đối với sản phẩm nông nghiệp.

# Chương 8 Hiệp định ATIGA

- ▶ Gồm 7 điều (từ Điều 79-85)
- ▶ Mục tiêu
  - ▶ Thúc đẩy thương mại nội khối ASEAN đồng thời với việc bảo vệ sức khỏe, cuộc sống của con người, động vật và thực vật
  - ▶ Đưa ra khuôn khổ và hướng dẫn cho việc áp dụng các biện pháp SPS nhằm đạt được các cam kết trong Kế hoạch AEC
  - ▶ Tăng cường hợp tác giữa các quốc gia trong lĩnh vực SPS
  - ▶ Thực thi chương SPS

# Đánh giá chung

- ▶ Mức độ cam kết không sâu, chủ yếu khẳng định lại các quy định và nguyên tắc của Hiệp định WTO/SPS
- ▶ Nhấn mạnh và cơ chế thực thi và các hoạt động hợp tác.
- ▶ Một số điểm cộng so với WTO:
  - ▶ Điểm liên lạc quốc gia được thành lập.
  - ▶ Thành lập Ủy ban SPS ASEAN (AC-SPS)
  - ▶ Lập tức thông báo (nghiêm trọng đối với an toàn thực phẩm, bùng phát dịch hại hoặc dịch bệnh, các quy định SPS tạm thời)



# Các chế định liên quan

- ▶ Hội nghị Bộ trưởng Y tế ASEAN (AHMM)
  - ▶ Nhóm chuyên gia An toàn thực phẩm ASEAN (AEGFS)
- ▶ Hội nghị Bộ trưởng Nông và Lâm nghiệp ASEAN (AMAF)
  - ▶ Các nhóm công tác ASEAN (Trồng trọt, Chăn nuôi, Thủy sản, GMO, Halal, Codex)
- ▶ Bộ trưởng kinh tế ASEAN (AEM)
  - ▶ Ủy ban tư vấn Tiêu chuẩn và Chất lượng ASEAN (ACCSQ) – Nhóm công tác về sản phẩm thực phẩm chế biến (PFPWG)
- ▶ SOM Khoa học và Công nghệ
  - ▶ Ủy ban khoa học và công nghệ (COST)

## Một số kết quả

- ▶ ASEAN Các yêu cầu chung về kiểm soát thực phẩm (ACFCRs): gồm (i) Các Nguyên tắc và hướng dẫn đối với hệ thống kiểm soát thực phẩm quốc gia; (ii) Các nguyên tắc về vệ sinh thực phẩm; (iii) Các tiêu chuẩn tổng quát cho việc dán nhãn của thực phẩm trước khi đóng gói.
- ▶ Các nguyên tắc đối với Chứng nhận và Thanh tra xuất nhập khẩu thực phẩm (CAC/GL 20 MOD).
- ▶ Hướng dẫn cho việc thiết kế, vận hành trong đánh giá và cấp phép các hệ thống thanh tra và chứng nhận thực phẩm xuất và nhập khẩu (CAC/GL 26 MOD).
- ▶ Hướng dẫn về hệ thống kiểm soát thực phẩm nhập khẩu (CAC/GL 47 MOD).
- ▶ Hướng dẫn về Thanh tra và chứng nhận vệ sinh thực phẩm.

## Một số kết quả (tiếp)

- ▶ AMAF đã thông qua cơ sở dữ liệu chứa 960 Mức dư lượng tối đa (MRLs) được hài hòa của ASEAN đối với 75 loại thuốc trừ sâu.
- ▶ Hướng dẫn của ASEAN về đánh giá rủi ro dịch hại của ASEAN, hướng dẫn về chứng nhận cho ngô (hạt giống ko GMO) và xoài (tiêu dùng), Tiêu chuẩn để cấp phép cho nhà máy chế biến thịt, hướng dẫn chung về chứng nhận Halal, hướng dẫn về chứng nhận cho quả có múi nhập khẩu, hoa lan cắt cành, 21 tiêu chuẩn ASEAN và 5 khuyến nghị tiêu chuẩn ASEAN cho rau quả

## 4. Kết luận và Khuyến nghị

## Các thách thức

- ▶ Việc thực thi giải quyết các vấn đề SPS phải đối mặt với một phạm vi lớn các quy định pháp lý của quốc gia trong kiểm soát nhập khẩu, liên quan đến nhiều cơ quan chuyên môn.
- ▶ Sự khác biệt về trình độ phát triển, quy định khác biệt về SPS và thực tiễn áp dụng tại mỗi quốc gia.
- ▶ Các biện pháp phi thuế quan đóng vai trò quan trọng trong đàm phán thương mại mở cửa thị trường.
- ▶ Tỷ lệ tận dụng cam kết có lợi trong các Hiệp định thương mại tự do của Doanh nghiệp Việt Nam chưa cao.

## Một số khuyến nghị

- ▶ Cần có cơ chế tham vấn hiệu quả giữa doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước.
- ▶ Cập nhật tốt các thông tin về quy định SPS của các đối tác thương mại.
- ▶ Tập trung vào chất lượng, an toàn thực phẩm, xây dựng hình ảnh nông sản Việt Nam thông qua việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế.
- ▶ Có định hướng chiến lược thị trường rõ ràng và hiểu biết về tâm lý, phong tục, tôn giáo của người tiêu dùng nước nhập khẩu.

**Xin trân thành cảm ơn!**

## Thông tin liên hệ:

► **Văn phòng SPS Việt Nam**

Phòng 105A, Nhà A10

Vụ Hợp tác quốc tế

2 Ngọc Hà, Hà Nội

Email: [cuongtv.htqt@mard.gov.vn](mailto:cuongtv.htqt@mard.gov.vn)

Web: <http://www.spsvietnam.gov.vn>



**Liên hệ:**

**Ban quản lý Dự án EU-MUTRAP**

**Phòng 1203, Tầng 12, Khu Văn phòng, Tòa tháp Hà Nội,**

**49 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội**

**Tel: (84 - 4) 3937 8472**

**Fax: (84 - 4) 3937 8476**

**Email: [mutrap@mutrap.org.vn](mailto:mutrap@mutrap.org.vn)**

**Website: [www.mutrap.org.vn](http://www.mutrap.org.vn)**

**(Tài liệu hội thảo sẽ được đăng trên trang Web này)**